

Số: *1105*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *19* tháng *7* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 511 /TTr-TNMT ngày 13 / 7 /2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Trần Thị Mận và ông Trần Đình Thom – Cư trú tại: Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 15.873.084 đồng.

(Bằng chữ: Mười năm triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn không trăm tám mươi tư đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:



- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đông Phong.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Trần Thị Mận và ông Trần Đình Thơm có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

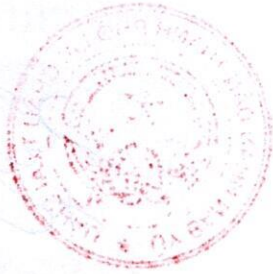
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Xiêng





BẢNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyển nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**

Kèm theo Quyết định số: **1105/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **7** năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hộ ông: Trần Đình Thơm và bà Trần Thị Mận					
	Địa chỉ: Tô 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)				15.873.084	
a	Về đất					
1	Diện tích thu hồi	m ²	24,3			
2	Loại đất					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	24,3	35.000	850.500	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc sử dụng đất: Đất gia đình bà Trần Thị Mận, ông Trần Đình Thơm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Vũ Hoa Kết tháng 2/2004. Đất ông Kết nhận chuyển nhượng của ông Vũ Hoa Bắc năm 1999, đất ông Bắc nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị Túng từ trước năm 1997, đất bà Túng tự khai hoang trước năm 1993, sử dụng là đất BHK, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp. Phần diện tích chồng lấn lên đất giao thông do UBND xã quản lý là đất của gia đình tự chừa ra làm lối đi cho mình và đưa đất vào sử dụng là đất BHK từ trước năm 2004 (trong quá trình chuyển nhượng các bên có viết giấy tờ mua bán viết tay nhưng hiện tại đã thất lạc).					
b	Về tài sản vật kiến trúc (Tài sản vật kiến trúc do bà Trần Thị Mận, ông Trần Đình Thơm tạo lập năm 2011 trên đất nông nghiệp, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp, tài sản xây dựng trước kế hoạch sử dụng đất).					
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi					
1	Lưới B40 (6,8*1,2)	m ²	8,2	25.000	204.000	
2	Láng VXM dày 3cm (2*6)	m ²	12,0	39.600	475.200	
3	Khung thép lưới b40 (2,1*2,2)	m ²	4,6	123.200	569.184	
4	Ống thép mạ kẽm Φ 60	m	3	44.500	133.500	
5	Lưới B40 (6,2*1,2)	m ²	7,4	25.000	186.000	
6	Bó bờ hoàn chỉnh	m	13,0	48.400	629.200	
7	Thép hộp 4,4 dày 2 ly	m	6,0	52.000	312.000	
8	Nền BT đá dăm dày 10 cm (1,3*1,8)	m ²	2,3	83.600	195.624	
9	Ống PPR Φ 20	m	4,0	27.400	109.600	
10	Chân máy cửa (thép chữ V 5 dày 2,5 ly)	m	2,0	16.400	32.800	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
11	Bán mái khung sắt lợp tôn (6,8*2)	m ²	13,6	334.400	4.547.840	
	Tài sản nằm trên đất đã thu hồi					
1	Tấm đan BTCT (2*1*0,1)	m ³	0,2	1.393.700	278.740	
	Tài sản nằm trong phạm vi ảnh hưởng không sử dụng được					
1	Bán mái khung sắt lợp tôn (3*6,8)	m ²	20,4	334.400	6.821.760	
2	Nền láng VXM dày 3cm (6,8*1,2)	m ²	8,2	39.600	323.136	
<i>c</i>	<i>Về cây cối hoa màu</i>				204.000	
1	Cây mít bán kính phát tán từ 1-2 m	Cây	1,0	204.000	204.000	



